

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày: 09-10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đồng Tịnh
2. Bà Phan Thị Mươi

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990. Tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Chưa xác định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân H và con bà Mai Thị Kh (chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 14/4/2011, bị TAND huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị bắt ngày 29/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hoà Sơn. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn H - Địa chỉ: Số 84 phố Đ, phường Đ, quận B, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Đ - chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T - sinh năm: 1985 - Chức vụ: Quản lý kỹ thuật cơ điện thi công công trình H theo giấy ủy quyền số 10 UQ/HB-2017 ngày 22/9/2017 của Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/09/2017, Lưu Văn H đến khu lán trại nghỉ ngơi của công nhân tại công trình Công ty TNHH H – Chi nhánh Đà Nẵng tại phường N, quận S gặp bạn là Nguyễn Xuân C và Trần Văn Th để chơi. Tại đây, C nảy sinh ý định trộm cắp nên rủ H và Th vào trong công trình H để trộm cắp dây cáp điện đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, C lấy 01 kìm cộng lực màu xanh dài khoảng 50cm đưa cho H cầm rồi cả ba cùng đi vào tầng hầm của công trình H, đi đến vị trí để cuộn dây cáp điện. Tại đây, C và Th thay nhau dùng kìm cộng lực cắt 01 cuộn dây cáp điện hạ thế hiệu Tai Sin, dài 137m, lõi bên trong có 18 sợi bằng đồng, bọc hai lớp bên ngoài ra thành từng đoạn nhỏ (mỗi đoạn dài khoảng 70cm), còn H lấy những đoạn dây đã cắt được bỏ vào bao tải. Sau khi cắt xong và bỏ vào 03 bao tải, H, C, Th vác mỗi người 01 bao tải đi ra ngoài để tẩu thoát. Khi cả ba đi đến hàng rào B40 của công trình thì bị bảo vệ phát hiện đuổi theo. H bị bảo vệ giữ lại giao cho cơ quan công an còn C và Th bỏ chạy thoát. Đến ngày 11/02/2018, Th bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 20/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an quận S. Ngày 29/6/2018, C bị bắt theo Quyết định truy nã số:02 ngày 20/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an quận S.

Tại Kết luận định giá số 90/2017/HĐĐGTSTTHS ngày 26/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S, xác định: Giá trị của 137m dây cáp điện trên là: 20.070.500đ (hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng)

* Tang vật tạm giữ:

- 197 (một trăm chín mươi bảy) đoạn dây cáp điện màu đen, lõi bên trong bằng đồng, mỗi đoạn dài khoảng 70cm (đã trao trả lại cho đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH H- Chi nhánh Đà Nẵng).

- 01 (một) kìm cộng lực màu xanh, dài khoảng 50cm (đã xử lý tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của TAND quận S).

* Về bồi thường dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn H yêu cầu bồi thường số tiền là: 19.000.000đ, phần dân sự đã giải quyết xong tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của TAND quận S.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Xuân C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại bản án số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của TAND quận S.

* Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại bản án số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của TAND quận S.

Đối với Lưu Văn H đã bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân quận S; Trần Văn Th đã bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân quận S.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Lưu Văn H và Trần Văn Th cùng người bị hại được nêu tại hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ thu được như kim cộng lực, các đoạn dây điện được bỏ vào bao tải mà cơ quan điều tra đã thu thập có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/09/2017, Nguyễn Xuân C rủ Lưu Văn H, Trần Văn Th lén lút đi vào bên trong khu công trình đang xây dựng của Công ty TNHH H, dùng kim cộng lực để cắt trộm

137m dây cáp điện, trị giá 20.070.500đ bỏ vào 03 bao tải để mang ra ngoài thì bị bảo vệ phát hiện, bắt giữ được H còn Th, C bỏ chạy thoát.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân C thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo bị cáo lợi dụng đêm tối, đã khởi xướng rủ Th và H cùng trộm cắp. Bị cáo cùng đồng bọn lén lút đột nhập công trình đang xây dựng của Công ty TNHH H lấy trộm tài sản trị giá 20.070.500đ để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/4/2011, bị TAND huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Sau khi ra tù không chịu hoàn lương mà vẫn tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Nguyễn Xuân C được tặng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của TAND quận S nên không đề cập đến.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo C phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29.6.2018.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận S;
- Cơ quan THAHS quận S;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Lương Thị Anh